

UBND TỈNH BẮC GIANG
BAN CHỈ ĐẠO PTKTTT

Số: 941 /QĐ-BCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bắc Giang, ngày 19 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo
và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Phát triển kinh tế tập thể tỉnh Bắc Giang

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Quyết định số 898/QĐ-UBND ngày 13/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Phát triển kinh tế tập thể tỉnh; Quyết định số 924/QĐ-UBND ngày 15/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thay đổi, bổ sung thành viên Ban Chỉ đạo Phát triển kinh tế tập thể tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư (Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo) tại Tờ trình số 33/TTr-SKHĐT ngày 07/5/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Phát triển kinh tế tập thể tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1388/QĐ-BCĐ ngày 16/9/2014 của Ban Chỉ đạo Phát triển Kinh tế tập thể tỉnh Bắc Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, các Thành viên và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, TPKT, TKCT, TH;
- Lưu VT, KT_{TU}.

TRƯỞNG BAN



CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Dương Văn Thái



QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Phát triển kinh tế tập thể tỉnh Bắc Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 94A /QĐ-BCĐ ngày 19/5/2020 của Ban Chỉ đạo Phát triển kinh tế tập thể tỉnh Bắc Giang)

Chương 1 QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về trách nhiệm, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Phát triển kinh tế tập thể tỉnh Bắc Giang (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo).

2. Quy chế này áp dụng cho Ban Chỉ đạo và các thành viên Ban Chỉ đạo.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

1. Ban Chỉ đạo hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các thành viên trong công tác chỉ đạo.

2. Thành viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo, triển khai công tác theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của ngành mình quản lý.

3. Ý kiến tham gia của các thành viên trong các hoạt động của Ban Chỉ đạo đồng thời là ý kiến chính thức của đơn vị mà thành viên đó là lãnh đạo.

Chương 2 PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

Điều 3. Trách nhiệm của Ban Chỉ đạo

1. Tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh về các chủ trương, cơ chế, chính sách và giải pháp nhằm phát triển kinh tế tập thể (sau đây gọi tắt là KTTT) trên địa bàn tỉnh.

2. Giúp UBND tỉnh chỉ đạo, điều phối hoạt động giữa các sở, ban, ngành và địa phương trong quá trình triển khai thực hiện các quy định của pháp luật, chương trình, đề án, kế hoạch phát triển KTTT đã được phê duyệt.

3. Hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành và các địa phương tham gia, phối hợp trong việc xây dựng, hoàn thiện và cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển KTTT;

đôn đốc, giám sát công tác tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển KTTT.

4. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật Hợp tác xã năm 2012 và các Nghị quyết, chương trình, đề án, kế hoạch của Trung ương, UBND tỉnh về phát triển KTTT; kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, khen thưởng trong quá trình thực hiện phát triển KTTT; đề xuất xử lý những khó khăn, vướng mắc để UBND tỉnh kịp thời chỉ đạo, giải quyết.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Ban Chỉ đạo; lãnh đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo. Chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo.

2. Triệu tập, chủ trì, kết luận các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, các hội nghị triển khai công tác, sơ kết, tổng kết phát triển KTTT hàng năm; các cuộc họp, buổi làm việc với các sở, ban, ngành và các địa phương.

3. Phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo; chỉ đạo việc phối hợp hoạt động giữa các thành viên Ban Chỉ đạo với Ban Chỉ đạo các huyện, thành phố.

4. Quyết định các vấn đề khác thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

5. Ký các văn bản của Ban Chỉ đạo báo cáo UBND tỉnh và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về tổ chức hoạt động, thực hiện các nhiệm vụ được giao của Ban Chỉ đạo.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo

1. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành các hoạt động trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố tham mưu UBND tỉnh ban hành chương trình, kế hoạch phát triển KTTT của tỉnh hằng năm, 05 năm; xây dựng các cơ chế, chính sách phát triển KTTT; đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện; trực tiếp đề xuất và tổng hợp ý kiến của các thành viên với Trưởng ban về các hoạt động liên quan đến nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

3. Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo; chuẩn bị các nội dung, tổ chức các cuộc họp, buổi làm việc của Ban Chỉ đạo định kỳ hoặc đột xuất.

4. Tổng hợp, báo cáo, đánh giá tình hình phát triển KTTT trên địa bàn tỉnh định kỳ, hằng năm trên cơ sở thông tin, báo cáo của các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố.

5. Quản lý và sử dụng kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo theo quy định của pháp luật và sự chỉ đạo của Trưởng ban.

6. Thừa ủy quyền Trưởng Ban Chỉ đạo xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban Chỉ đạo phân công.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng ban Chỉ đạo

1. Chủ tịch Liên minh hợp tác xã tỉnh:

a) Tổng kết và phổ biến kinh nghiệm của các HTX, Liên hiệp HTX, THT điển hình tiên tiến, mô hình HTX kiểu mới; nghiên cứu, đề xuất giải pháp phát triển và nhân rộng các mô hình HTX, Liên hiệp HTX, THT trên địa bàn tỉnh; tổ chức các phong trào thi đua trong hệ thống; phối hợp xử lý dứt điểm việc giải thể, chuyển đổi sang loại hình khác đối với HTX, Liên hiệp HTX, THT yếu kém, ngừng hoạt động lâu ngày trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì và phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, thống kê số lượng HTX, Liên hiệp HTX, THT trên địa bàn tỉnh.

d) Phối hợp cùng Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố xây dựng chương trình, kế hoạch nhằm phát triển KTTT trên địa bàn tỉnh; phối hợp xây dựng kế hoạch, giải pháp củng cố, tháo gỡ khó khăn cho các HTX, Liên hiệp HTX, THT; phát triển các mô hình mới phù hợp với điều kiện của tỉnh.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban Chỉ đạo phân công.

2. Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Nghiên cứu, đề xuất giải pháp phát triển và nhân rộng các mô hình các HTX, Liên hiệp HTX, THT nông nghiệp mới hiệu quả; tập trung xây dựng các mô hình kiểu mới gắn với chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa chủ lực của địa phương.

b) Theo dõi, tổng hợp báo cáo định kỳ và đột xuất với Ban Chỉ đạo về hoạt động của các HTX, Liên hiệp HTX, THT nông nghiệp.

c) Rà soát, đánh giá thực trạng của các HTX, Liên hiệp HTX, THT nông nghiệp, phân loại theo nhóm và tham mưu cho Ban Chỉ đạo giải pháp củng cố và phát triển phù hợp.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban Chỉ đạo phân công

Điều 7. Nhiệm vụ của thành viên Ban Chỉ đạo

1. Nhiệm vụ của Phó Giám đốc Sở Công Thương:

a) Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp phát triển và nhân rộng các mô hình HTX, Liên hiệp HTX, THT thuộc lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp,

thương mại mới hiệu quả; tập trung xây dựng các mô hình kiểu mới gắn với chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa chủ lực của địa phương.

b) Triển khai các chương trình khuyến công cho các HTX, làng nghề.

c) Xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ các HTX thực hiện chương trình xúc tiến thương mại, hội nhập kinh tế quốc tế, xây dựng thương hiệu, giới thiệu sản phẩm của HTX trong nước và nước ngoài.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban Chỉ đạo phân công.

2. Nhiệm vụ của Phó Giám đốc Sở Tài chính:

a) Căn cứ các chương trình, kế hoạch phát triển KTTT của tỉnh, khả năng cân đối của ngân sách, trình UBND tỉnh bố trí kinh phí hoạt động phát triển kinh tế tập thể, Quỹ hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể.

b) Tham mưu bố trí nguồn lực tài chính để thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế tập thể và phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban Chỉ đạo phân công.

3. Nhiệm vụ của các thành viên Ban Chỉ đạo (còn lại):

a) Tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban Chỉ đạo.

b) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển KTTT theo chức năng, nhiệm vụ đã được phân công cho cơ quan đơn vị mình và theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

c) Phối hợp giải quyết các kiến nghị của các ngành, các cấp và đơn vị có liên quan đến trách nhiệm quản lý của ngành mình. Nếu cần có thể trao đổi với Phó Trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo để thống nhất hoặc trực tiếp báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo để giải quyết.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban Chỉ đạo phân công.

Điều 8. Nhiệm vụ của Tổ chuyên viên giúp việc Ban Chỉ đạo

1. Giúp Ban Chỉ đạo và các thành viên Ban Chỉ đạo đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc tổ chức, triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể tỉnh và Luật Hợp tác xã ở các huyện, thành phố.

2. Tham mưu, chuẩn bị các nội dung, điều kiện hợp Ban Chỉ đạo.

Chương 3

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA BAN CHỈ ĐẠO

Điều 9. Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số những vấn đề thuộc phạm vi, trách nhiệm của Ban. Tôn trọng và phát huy vai trò trách nhiệm và ý kiến chỉ đạo của Trưởng ban Chỉ đạo; đồng thời phát huy tính chủ

động, sáng tạo của các thành viên Ban Chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ theo Quy chế và phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

Điều 10. Ban Chỉ đạo chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của UBND tỉnh.

Điều 11. Trưởng Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của UBND tỉnh; các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo ký các văn bản theo nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền và sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị mình.

Điều 12. Chế độ phối hợp

Thực hiện chế độ phối hợp hoạt động thường xuyên, hiệu quả giữa các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo và với các huyện, thành phố, theo các nội dung:

- Phối hợp hoạt động theo chương trình, kế hoạch liên ngành được ký kết.
- Phối hợp thực hiện các hoạt động cụ thể trong từng thời gian theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và của Ban Chỉ đạo.
- Phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể tỉnh và Luật HTX năm 2012.

Điều 13: Chế độ hội họp

1. Ban Chỉ đạo họp 6 tháng một lần và họp đột xuất khi cần thiết theo sự chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo.

2. Tổ chuyên viên giúp việc họp trước khi họp Ban Chỉ đạo để đánh giá tình hình hoạt động của tổ và chuẩn bị nội dung họp cho Ban Chỉ đạo.

Điều 14: Chế độ báo cáo

1. Thành viên Ban Chỉ đạo báo cáo bằng văn bản về tình hình phát triển kinh tế tập thể với Ban Chỉ đạo tỉnh (qua cơ quan Thường trực là Sở Kế hoạch và Đầu tư) 6 tháng và 01 năm (trước ngày 10/6 và ngày 30/11 hàng năm).

2. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tổng hợp báo cáo bằng văn bản cho Ban Chỉ đạo và UBND tỉnh trước ngày 30/6 và 20/12 hàng năm.

Điều 15: Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo

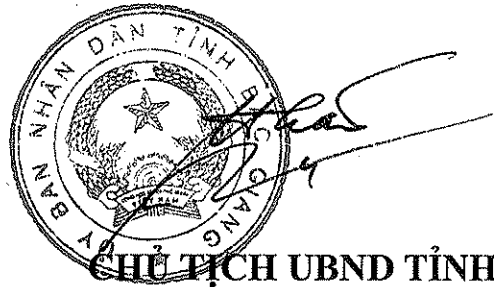
1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và của bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo do ngân sách Nhà nước đảm bảo và được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm xây dựng dự toán ngân sách nhà nước hàng năm, trình sở Tài chính bố trí. Ngân sách hoạt động của Ban Chỉ đạo được quản lý, thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

Chương 4 TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp cần bổ sung, sửa đổi Quy chế, trên cơ sở đề xuất của các thành viên Ban Chỉ đạo, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định./.

TRƯỞNG BAN



CHỦ TỊCH UBND TỈNH

Dương Văn Thái